

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Trọng

Ông Nguyễn Văn Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Phú T** (tên gọi khác: Q), sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị H; Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24-02-2017 bị Công an thị trấn Đất Đỏ xử phạt 750.000đồng về hành vi đánh nhau; Quá trình nhân nhân: Năm 2008-2010, năm 2011-2013 đi cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 15-01-2014 bị Công an thị trấn Đất Đỏ xử phạt 750.000đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giam ngày 04-7-2017, “có mặt”

**2. Nguyễn Tấn P** (tên gọi khác: T), sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15-01-2014 bị Công an thị trấn Đất Đỏ xử phạt 750.000đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Quá trình nhân nhân: Ngày 25-7-2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 26 tháng tù giam về tội

“Cố ý gây thương tích”. Ngày 30-8-2013 được đặc xá về địa phương; bị bắt tạm giam ngày 04-7-2017, “có mặt”.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị S - sinh năm: 1962, “có mặt”

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Văn M - sinh năm: 1984, “vắng mặt”

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm: 1965, “có mặt”

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Bà Phạm Thị H - sinh năm: 1962, “có mặt”

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Văn Q - sinh năm: 1974, “vắng mặt”

Địa chỉ: khu phố Thanh T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Thành S - sinh năm: 1984, “vắng mặt”

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định muốn đòi nợ bà Huỳnh Thị S nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-6-2017, Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki biển số 72F6-2879 chở Phạm Phú T đến nhà máy xay lúa của bà Huỳnh Thị S tại khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đến nơi P đi vào nhà máy để hỏi chuyện tiền nợ, còn T đứng ngoài xe nói chuyện với Mai Văn M (con bà S) thì hai bên xảy ra cãi vã, xô xát. P nhặt được con dao rượt M vào phía trong nhà, còn T giật cây xăm gạo từ tay bà S dọa M, bà S và những người công nhân làm việc tại nhà máy và dùng cây xăm gạo đâm thủng 03 bao đựng gạo, 02 bao đựng cám, 10 bao đựng bắp, mỗi bao 50kg; đâm thủng nhiều lỗ trên 01 cửa kim loại màu xanh và đập bể 01 bửng xe mô tô hiệu Wave RSX. P dùng tay đập bể 04 ghế nhựa, 01 cây quạt điện và ném thùng nước đá làm ướt 04 bao gạo, 01 bao cám gạo loại 50kg và dùng cục đá ném vào cửa kim loại. Qua làm việc, P và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL từ số 36 đến 91).

Qua xác minh chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 72F6-2879 do Trần Quang L đứng tên chủ sở hữu, bà Nguyễn Thị Đ (mẹ bị cáo P) mua lại của ông L chưa tiến hành làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ không thu giữ được chiếc xe trên mà chỉ tạm giữ giấy đăng ký xe, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã trả lại cho bà Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây xăm gạo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, một đầu tròn rỗng và một đầu nhọn; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán màu xanh, có chiều dài 31cm, chiều rộng 04cm; 01 cục đá màu xanh không rõ hình dạng có chiều dài 21,5cm; 01 USB màu bạc nhãn hiệu Kingston DTSE9 có dung lượng ghi trên thân là 8GB bên trong ghi lại vụ việc cố ý làm hư hỏng tài sản tại nhà bà S. (BL 45, 46, 68).

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KLĐGTS-HĐĐG ngày 26-6-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đất Đỏ xác định số tài sản bị thiệt hại gồm: 01 (một) cửa kim loại màu xanh loại 04 cánh, kích thước mỗi cánh 90cm x 360cm bị đâm thủng; 01 (một) bửng xe Wave RSX màu đỏ bị đập rờn khỏi xe; 04 (bốn) bao gạo loại 50kg/bao bị ướt nước; 01 (một) bao cám loại 50kg/bao bị ướt nước; 01 (một) quạt điện nhãn hiệu Ichi Fan màu đỏ bị đập bể; 04 (bốn) ghế nhựa nhãn hiệu Việt Thanh loại 04 chân (01 màu đen, 01 màu xanh và 02 màu cam) bị đập bể; 03 (ba) bao đựng gạo, 02 (hai) bao đựng cám, 10 (mười) bao đựng bắp loại 50kg/bao, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.216.000đ (Hai triệu hai trăm mười sáu ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo Phạm Phú T và Nguyễn Tấn P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại không có ý kiến gì về tội danh của các bị cáo. Quá trình điều tra, bà Phạm Thị H (mẹ của bị cáo T) và bà Nguyễn Thị Đ (mẹ của bị cáo P) đã thay các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà S. Nay, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị H và Nguyễn Thị Đ không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà bà H và bà Đ đã bỏ ra để bồi thường cho bà S.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Phạm Phú T và Nguyễn Tấn P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Phú T từ 06 (S) tháng đến 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 04-7-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn P từ 07 (bảy) tháng đến 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 04-7-2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 cây xăm gạo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, một đầu tròn rộng và một đầu nhọn; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán màu xanh, có chiều dài 31cm, chiều rộng 04cm; 01 cục đá màu xanh không rõ hình dạng có chiều dài 21,5cm.

+ 01 (một) USB màu bạc nhãn hiệu Kingston DTSE9 có dung lượng ghi trên thân là 8GB bên trong ghi lại vụ việc cố ý làm hư hỏng tài sản tại nhà bà S đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án nên không có ý kiến gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà S, bà H và bà Đ không có yêu cầu gì nên không xét đến.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin lỗi bị hại, trong thời gian bị tạm giam các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn M và những người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Phú T và Nguyễn Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-6-2017 tại nhà máy xay lúa của bà Huỳnh Thị S thuộc khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, các bị cáo Nguyễn Tấn P và Phạm Phú T đã có hành vi dùng tay, cây xăm gạo, cục đá đập phá làm hư hỏng tài sản của bà S tại nhà máy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.216.000đ (Hai triệu hai trăm mười sáu ngàn đồng).

[4] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Xét thấy, chỉ vì đòi nợ bà S không thành mà các bị cáo đã có hành vi dùng tay, cây xăm gạo và cục đá đập phá làm hư hỏng tài sản tại nhà máy của bà S, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.216.000đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Do đó có đủ căn cứ khẳng định bản cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo là những công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật những vẫn cố ý thực hiện là coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tác động xấu đến xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra. Sự cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án cũng như về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[6] Trong vụ án này, bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo T, bà S không thiếu nợ bị cáo P nhưng bị cáo lại là người khởi xướng rủ bị cáo T đến nhà bà S đòi nợ, khi đến nhà bà S bị cáo chủ động vào đòi nợ, khi đòi nợ không được chính bị cáo là người thực hiện hành vi đập phá tài sản của bà S trước. Còn bị cáo T chỉ thực hiện hành vi sau khi nhìn thấy bị cáo P đập phá tài sản.

[7] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và ngày 24-02-2017 bị Công an thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ xử phạt 750.000đồng về hành vi đánh nhau đến nay chưa đóng phạt. Riêng bị cáo P cũng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 25-7-2012 và 15-01-2014 bị Công an thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng đến nay chưa đóng phạt. Xét về vai trò và nhân thân của từng bị cáo cần thiết phải xử phạt bị cáo P mức án cao hơn bị cáo T mới có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo P do đã từng bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, khi lượng cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà S, bà H và bà Đ không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[11] Về vật chứng:

- Cây xăm gạo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, một đầu tròn rỗng và một đầu nhọn và con dao bằng kim loại màu trắng, cán màu xanh, có

chiều dài 31cm, chiều rộng 04cm, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa bà S không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Cục đá màu xanh không rõ hình dạng có chiều dài 21,5cm, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- USB màu bạc nhãn hiệu Kingston DTSE9 có dung lượng ghi trên thân là 8GB bên trong ghi lại vụ việc cố ý làm hư hỏng tài sản tại nhà bà S là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phú T (tên gọi khác: Q) và bị cáo Nguyễn Tấn P (tên gọi khác: T) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 143; b, g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Phú T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giam là ngày 04-7-2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 143; b, g, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Tấn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giam là ngày 04-7-2017.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây xăm gạo bằng kim loại màu trắng có chiều dài 30cm, một đầu tròn rỗng và một đầu nhọn; 01 (một) cục đá màu xanh không rõ hình dạng có chiều dài 21,5cm và 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng, cán màu xanh, có chiều dài 31cm, chiều rộng 04cm.

*(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-9-2017).*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Phú T và Nguyễn Tấn P mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Dung**